|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội về chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2021 và điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2020; Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM (SỬA ĐỔI)**

**1. Đánh giá thực tiễn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm**

**a) Kết quả đạt được**

Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội khóa X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 9/12/2000 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2010 và 2019). Các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm về cơ bản không làm thay đổi kết cấu, nội dung cơ bản của Luật Kinh doanh bảo hiểm mà chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều để đáp ứng cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (Luật số 61/2010/QH12) và Hiệp định đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Luật số 42/2019/QH14).

Về tổng thể, Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành đang bao gồm 8 chính sách: (i) Hợp đồng bảo hiểm, (ii) Doanh nghiệp bảo hiểm, (iii) Đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm, (iv) Tài chính, hạch toán và báo cáo tài chính, (v) Hội nhập quốc tế; (vi) Doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài, (vii) Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, (viii) Khen thưởng và xử lý vi phạm.

Đến nay, sau gần 20 năm thi hành, các chính sách này đã phát huy tác dụng, là căn cứ, cơ sở pháp lý để xây dựng khung khổ pháp lý vững chắc, minh bạch cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu tham gia bảo hiểm ngày càng đa dạng của các tổ chức, cá nhân; đảm bảo sự hài hòa giữa quản lý giám sát thận trọng và tạo sự chủ động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bộ Tài chính thường xuyên cập nhật, hoàn thiện quy định pháp luật nhằm tạo động lực kinh doanh và thiết lập khung pháp lý hoàn thiện, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra. Năng lực quản lý nhà nước được nâng cao, hạn chế sự can thiệp hành chính vào hoạt động của doanh nghiệp, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật.

Hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn vừa qua đã đi vào thực chất, hỗ trợ hiệu quả công tác xây dựng pháp luật và công tác quản lý, giám sát thị trường bảo hiểm; tạo cơ sở, nền móng cho thị trường bảo hiểm Việt Nam có khả năng hội nhập với các thị trường bảo hiểm quốc tế và khu vực. Năm 2003, cơ quan quản lý bảo hiểm được kiện toàn; trở thành thành viên Hiệp hội quốc tế của các nhà quản lý bảo hiểm (IAIS) vào năm 2007. Các chính sách về quản trị doanh nghiệp, hệ thống cảnh báo sớm, bảo hiểm thiên tai,.. đã được hình thành thông qua cơ chế tham vấn, chia sẻ thông tin tại diễn đàn của IAIS, Hội nghị các nhà quản lý bảo hiểm ASEAN (AIRM).

Cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế thì thị trường bảo hiểm cũng đã thể hiện được vai trò, vị trí trong nền kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thành công các giải pháp chủ yếu về chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Một số kết quả cụ thể như sau:

*Một là, quy mô thị trường bảo hiểm ngày càng lớn, khẳng định vị thế, vai trò trong nền kinh tế-xã hội, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô*

Trong giai đoạn 2000-2020, thị trường bảo hiểm Việt Nam tăng trưởng nhanh vượt bậc so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng được duy trì trong thời kì dài, bất chấp khủng hoảng tài chính thế giới hay tác động bất lợi khác. Các chỉ tiêu về tổng tài sản, tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế, tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, tổng doanh thu phí bảo hiểm, tổng vốn chủ sở hữu tăng bình quân trên 20%/năm.

Hiện nay, thị trường bảo hiểm có 70 doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, môi giới bảo hiểm, tái bảo hiểm và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài. Kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng tài sản của toàn thị trường tăng trưởng bình quân 24%/năm, đạt 552.403 tỷ đồng năm 2020, trong đó tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 95.949 tỷ đồng; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 456.454 tỷ đồng.

+ Tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế tăng trưởng bình quân 24%/năm, đạt 460.457 tỷ đồng năm 2020, trong đó số tiền đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 51.308 tỷ đồng; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 409.149 tỷ đồng.

+ Dự phòng nghiệp vụ tăng bình quân 23%/năm, đạt 355.240 tỷ đồng năm 2020, trong đó dự phòng của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 27.125 tỷ đồng; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 328.115 tỷ đồng.

+ Doanh thu phí bảo hiểm tăng bình quân 19%/năm, đạt 184.662 tỷ đồng năm 2020, trong đó doanh thu phí bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 57.102 tỷ đồng; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 127.560 tỷ đồng.

+ Vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp bảo hiểm tăng bình quân 38%/năm, đạt 113.523 tỷ đồng năm 2020, trong đó vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đạt 31.035 tỷ đồng, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 82.488 tỷ đồng.

*Hai là, góp phần bổ trợ cho các chính sách an sinh xã hội*

Đến cuối năm 2020, thị trường bảo hiểm đã tạo lập công ăn việc làm cho gần 1.000.000 lao động với thu nhập ổn định, được đào tạo về tài chính, bảo hiểm. Theo thống kê của các doanh nghiệp bảo hiểm, tổng giá trị được bảo hiểm là 11,7 triệu tỷ đồng. Hiện nay, khoảng 10 triệu người tham gia bảo hiểm nhân thọ, tương đương 10% dân số, 4 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, sức khỏe ngắn hạn; 12 triệu học sinh được bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và tai nạn; 18 triệu lượt khách được bảo hiểm hàng không; trên 12 triệu lượt khách được bảo hiểm tai nạn đường sắt; 1.620 triệu lượt khách được bảo hiểm tai nạn hành khách vận chuyển đường bộ. Những người được bảo hiểm nói trên đã có thể tự thu xếp, bảo vệ về mặt tài chính, được bảo hiểm chi trả bồi thường khi không may xảy ra tai nạn, ốm đau, mà không cần tới sự hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước.

*Ba là, sản phẩm bảo hiểm ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của nền kinh tế-xã hội với chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao; từ đó góp phần bảo vệ tài chính cho các nhà đầu tư*

- Hiện nay có khoảng 3.022 sản phẩm, trong đó phi nhân thọ: 2.478 sản phẩm, nhân thọ: 544 sản phẩm. Ngoài việc phát triển về số lượng, sản phẩm bảo hiểm được phát triển theo hướng ngày càng đa dạng và linh hoạt, thực hiện cho tất cả 7 nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, 11 nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và 3 nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.

- Mạng lưới hoạt động của thị trường bảo hiểm được mở rộng, tính đến hết 2020, 69 doanh nghiệp bảo hiểm đã có tới hàng nghìn chi nhánh, văn phòng đại diện trên phạm vi cả nước nhằm tăng cường chất lượng phục vụ khách hàng từ khâu bán hàng, chăm sóc và thực hiện bồi thường. Hệ thống đại lý bảo hiểm và nhân viên được đào tạo bài bản và từng bước đi vào hoạt động chuyên nghiệp hơn; các kênh phân phối mới cũng đã bước đầu có đóng góp nhất định vào mở rộng thị trường, trong đó kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng đóng góp không nhỏ vào tổng doanh thu phí toàn thị trường.

- Cho đến nay, thị trường bảo hiểm đã và đang bảo vệ cho hầu hết tất cả các loại hình tài sản bao gồm công trình xây dựng, tài sản của mọi thành phần kinh tế từ Nhà nước, tư nhân đến đầu tư nước ngoài; mọi ngành kinh tế từ công nghiệp, nông nghiệp đến các ngành dịch vụ; với đa dạng loại hình bảo hiểm từ bảo hiểm tài sản thiệt hại, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm hàng hải cho đến bảo hiểm bảo lãnh, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính, gián đoạn kinh doanh, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm thủy sản...

Theo thống kê của các doanh nghiệp bảo hiểm, vào khoảng 80% các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình kinh tế lớn của Nhà nước đã được các doanh nghiệp bảo hiểm bảo vệ về mặt tài chính trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm mà không cần phải sử dụng đến nguồn kinh phí hỗ trợ thiệt hại từ ngân sách nhà nước, góp phần thực hiện chính sách tài khóa.

Trong giai đoạn 2000-2020, các doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện bồi thường và chi trả quyền lợi bảo hiểm lên đến 340.000 tỷ đồng. Có thể nói, bảo hiểm đã thể hiện vai trò là một công cụ, giải pháp tài chính hữu hiệu giúp cho các nhà đầu tư yên tâm sản xuất kinh doanh mà không cần sử dụng đến các giải pháp tín dụng và dự phòng tài chính khác.

*Bốn là, thúc đẩy hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế*

Về hội nhập kinh tế quốc tế, trong hiệp định tự do hoá thương mại song phương và đa phương, lĩnh vực bảo hiểm luôn cam kết với lộ trình và mức độ mở cửa thị trường cao so với các nước trong ASEAN và Châu Á, tạo điều kiện thúc đẩy hàng hoá Việt Nam thâm nhập vào các thị trường lớn có mức độ bảo hộ cao như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản... Đồng thời, thu hút thêm các nhà đầu tư lớn từ các lĩnh vực khác nhau thuộc các nước thành viên, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Việc tham gia thị trường của các công ty bảo hiểm nước ngoài, của các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài vào các DNBH trong nước không chỉ nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị điều hành, nghiệp vụ chuyên môn bảo hiểm cho thị trường bảo hiểm mà còn góp phần xây dựng hình ảnh môi trường đầu tư lành mạnh, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực liên quan khác.

Ngoài ra, các doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam cũng đã mở rộng hoạt động kinh doanh bảo hiểm ra khu vực (các nước ASEAN), góp phần quảng bá hình ảnh, kinh nghiệm, uy tín, năng lực ra khu vực, đồng thời phục vụ các nhà đầu tư Việt Nam tại nước ngoài cũng như người dân nước bạn.

*Năm là, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ*

Chương trình bảo hiểm nông nghiệp theo Quyết định 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2011-2013) đã được thực hiện tại 20 tỉnh, thành phố (65 huyện, 748 xã). Sau 03 năm triển khai thí điểm, tổng số hộ nông dân tham gia bảo hiểm là 304.017 (bao gồm cả hộ thường, hộ nghèo, hộ cận nghèo); tổng giá trị bảo hiểm của cả chương trình thí điểm là 7.747,9 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm thu được là 394 tỷ đồng; các doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường bảo hiểm với tổng số tiền 712,9 tỷ đồng. Chương trình thí điểm đã hoàn chỉnh cơ chế chính sách về thí điểm bảo hiểm trong nông nghiệp; đã hình thành 3 sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp bao gồm cây lúa, vật nuôi và thủy sản; thu hút được các hộ dân tham gia; có sự phối kết hợp chặt chẽ và sự ủng hộ của các địa phương, sự nỗ lực của các doanh nghiệp bảo hiểm, góp phần thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành TW khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Việc triển khai chương trình bảo hiểm thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ góp phần khuyến khích khai thác hải sản xa bờ nhằm hỗ trợ ngư dân bám biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc sau hơn 3 năm triển khai tại 28 tỉnh, thành phố ven biển. Tính đến hết năm 2018, tổng giá trị bảo hiểm là 9.121 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 2.381 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 38.744 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 70,357 tỷ đồng. Các DNBH đã bồi thường bảo hiểm với số tiền ước đạt 589 tỷ đồng, hiện đang tiếp tục giám định, xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm với số tiền khoảng 172 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Chương trình bảo hiểm thiên tai cũng đang được triển khai nghiên cứu xây dựng sẽ có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, tạo lập cơ chế bảo vệ tài chính, bồi thường cho các rủi ro, thiệt hại có thể lên tới mức độ thảm họa, góp phần giảm nhẹ gánh nặng của ngân sách nhà nước.

Bảo hiểm cũng đóng góp tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế-xã hội mang tính chất cấp bách, đột xuất của Chính phủ. Điển hình, sau các vụ rối loạn, gây mất trật tự xảy ra ngày 13-15/5/2014 tại Bình Dương, Đồng Nai, Hà Tĩnh, các doanh nghiệp bảo hiểm đã khẩn trương tạm ứng bồi thường 1.209 tỷ đồng cho 430 doanh nghiệp bị thiệt hại, góp phần khẳng định sự quyết tâm của Chính phủ trong việc đảm bảo môi trường đầu tư an toàn và thuận lợi cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

**b) Tồn tại, bất cập**

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, do Luật Kinh doanh bảo hiểm đã được ban hành cách đây 20 năm, cùng với sự phát triển của thị trường bảo hiểm và hội nhập, hợp tác quốc tế, nên thị trường cũng bộc lộ một số tồn tại và cơ chế chính sách cũng có những bất cập chưa theo kịp với thực tế, cụ thể như sau:

***Một là,*** cơ chế chính sách có những bất cập nhất định, bao gồm:

- Một số quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành không còn thống nhất, đồng bộ với quy định mới được sửa đổi, bổ sung tại Bộ Luật Dân sự (không còn chương quy định về hợp đồng bảo hiểm), dẫn đến khó khăn trong thực hiện, thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia bảo hiểm như:

(i) Quyền thỏa thuận giữa tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm để xây dựng hợp đồng bảo hiểm;

(ii) Thời gian cân nhắc về việc giao kết hợp đồng bảo hiểm đối với bên mua bảo hiểm do hợp đồng bảo hiểm (nhất là bảo hiểm con người) kéo dài nhiều năm, hoặc trọn đời;

(iii) Xử lý các trường hợp đơn phương, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng bảo hiểm;

(iv) Thời điểm hiệu lực hợp đồng, thời điểm phát sinh trách nhiệm;

(v) Đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản và thiệt hại, bảo hiểm trách nhiệm dân sự do mỗi loại hợp đồng bảo hiểm có đặc thù riêng, trong khi quy định hiện hành chưa bao quát hết trong thực tế, hơn nữa một số quy định tại Bộ Luật dân sự, Luật Hôn nhân gia đình cũng đã thay đổi và có tác động đến quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm như quyền tài sản;

(vi) Cấp bảo hiểm tạm thời, do có khoảng cách về thời gian trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đã thu phí bảo hiểm từ bên mua bảo hiểm nhưng chưa hoàn tất việc xét nhận bảo hiểm, thẩm định bảo hiểm;

(vii) Quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm, quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm; đặc biệt là nghĩa vụ cung cấp thông tin trên nguyên tắc trung thực tuyệt đối (Bộ Luật dân sự mới chỉ đề cập nguyên tắc trung thực, trong khi đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm là bên mua bảo hiểm hiểu rõ về đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hiểu rõ về sản phẩm bảo hiểm; hai bên cần tin tưởng tuyệt đối và bên mua bảo hiểm có trách nhiệm đối với đối tượng được bảo hiểm như chưa tham gia bảo hiểm.

- Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành đang là luật quy định nguyên tắc đối với phần lớn các chính sách trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nên đôi khi thiếu căn cứ hoặc có những khó khăn nhất định khi thực tế phát sinh, ví dụ như:

(i) Thẩm quyền, quy trình, thủ tục xử lý doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toán;

(ii) Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm, gian lận bảo hiểm;

(iii) Điều kiện áp dụng trong trường hợp áp dụng hoặc tích hợp công nghệ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm cũng như việc liên kết với các đối tác sử dụng công nghệ, tự động hóa, chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật,..);

(iv) Quản lý nhà nước đang thực hiện trên cơ sở tuân thủ, phê chuẩn trước khi thực hiện, chỉ can thiệp sau khi có sự việc xảy ra; tại Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành chưa có quy định về sự liên kết hợp tác giữa các cơ quan quản lý trong việc triển khai các chương trình bảo hiểm của Chính phủ, ví dụ như bảo hiểm y tế toàn dân theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

(v) Thiếu khung pháp lý đối với các yêu cầu về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo giám sát chặt chẽ tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp bảo hiểm.

- Các chính sách đối với doanh nghiệp bảo hiểm quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm chưa theo kịp với thông lệ quốc tế, các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, trong khi trên thị trường bảo hiểm đã có các doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu trên thế giới và khu vực, ví dụ như:

(i) Các quy định về phòng chống trục lợi bảo hiểm, rửa tiền, tài trợ khủng bố chưa được đề cập trong hệ thống pháp luật hiện hành theo khuyến cáo của Đoàn đánh giá đa phương của Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG).

(ii) Các điều kiện đối với nhà đầu tư mới đang tương đối chặt chẽ, đảm bảo chỉ thu hút doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài có tình hình tài chính lành mạnh và đang hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm dự kiến tại Việt Nam, trong khi thế giới đã cho phép linh hoạt, đa ngành nghề, nhất là đối với các doanh nghiệp bảo hiểm đã phát triển theo mô hình tập đoàn tài chính bảo hiểm. Mặt khác, bên cạnh quy định mở cho các nhà đầu tư thì các yêu cầu về tổ chức hoạt động, về người quản trị điều hành đối với doanh nghiệp đang hoạt động sẽ theo hướng được chuẩn hóa, nhằm đảm bảo chặt chẽ, an toàn cho doanh nghiệp, đồng thời bảo vệ người tham gia bảo hiểm.

(ii) Mô hình quản lý tài chính hiện đang áp dụng là Biên khả năng thanh toán 1 (áp dụng tại Châu Âu 30 năm trước đây) đã bộc lộ những bất cập, trong khi thế giới đã chuyển sang mô hình Vốn trên cơ sở rủi ro hoặc Biên khả năng thanh toán 2 để tạo chủ động cho doanh nghiệp bảo hiểm trong việc chủ động xác định quy mô kinh doanh phù hợp với khả năng tài chính, lượng hóa mức độ rủi ro, kịp thời có biện pháp an toàn tài chính.

(iii) Trong khi các nước đã yêu cầu về việc tính toán, trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm 1 cách tổng thể, bao gồm toàn bộ các chi phí có thể phát sinh trong tương lai để đảm bảo đáp ứng trách nhiệm cam kết theo hợp đồng bảo hiểm, kết hợp với việc rà soát, đánh giá thường xuyên các tác động có thể làm thay đổi dự phòng thì quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành mới đưa ra nguyên tắc về phương pháp tối thiểu, chưa có yêu cầu phải có tài sản đi kèm, chưa có yêu cầu về việc đánh giá theo biến động của thị trường như biến động về kinh tế dẫn đến giảm lãi suất trái phiếu chính phủ hoặc tác động của dịch bệnh trong năm vừa qua, hay những thay đổi tác động đến việc tăng chi phí kênh phân phối,.. để tính toán dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm một cách chính xác, đầy đủ, đáp ứng trách nhiệm cam kết theo hợp đồng bảo hiểm.

(iv) Quy định danh mục đầu tư hiện hành chưa chưa đa dạng, trong khi nguồn vốn đầu tư ngày càng lớn, nhu cầu đầu tư với chi phí hợp lý và yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao. Vì vậy, cần thiết phải mở rộng cho các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư vào các công cụ đầu tư như trái phiếu chính quyền địa phương, đầu tư vào cơ sở hạ tầng,.. để đáp ứng nhu cầu đối với nền kinh tế và gia tăng quyền lợi khách hàng.

(v) Chưa có yêu cầu bắt buộc về quản trị rủi ro, đi cùng với mô hình vốn trên cơ sở rủi ro và minh bạch hóa thông tin. Đây là ba trụ cột của mô hình quản lý, giám sát thị trường bảo hiểm đang được áp dụng phổ biến trên thế giới.

***Hai là,*** thị trường bảo hiểm cũng có những tồn tại, thể hiện ở:

- Tiềm năng thị trường bảo hiểm còn rất lớn; nhu cầu bảo hiểm trong khu vực công, khu vực công nghiệp, thương mại, hộ gia đình và dân cư đang đòi hỏi ngày càng cao, trong khi quy mô thị trường bảo hiểm còn khiêm tốn, với tỉ lệ doanh thu phí bảo hiểm/GDP còn thấp (3%) so với các nước tiên tiến trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương (9,7%) và của thế giới (6,1%)[[1]](#footnote-1).

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm còn chưa cao, trong đó:

(i) Nhiều khu vực, tầng lớp, tổ chức, cá nhân chưa tiếp cận được với các sản phẩm bảo hiểm thương mại phù hợp với nhu cầu của họ, đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm cho các tài sản cá nhân;

(ii) Thông tin và nguồn thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm còn chưa đa dạng, đầy đủ, toàn diện để có cơ sở so sánh, tìm hiểu, quyết định tham gia bảo hiểm, nên có những tranh chấp phát sinh;

(iii) Vẫn còn hiện tượng tranh giành khách hàng dưới nhiều hình thức, ở cả lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe; giữa các kênh phân phối khác nhau (đại lý với đại lý hoặc môi giới, doanh nghiệp với doanh nghiệp, hoặc giữa các chi nhánh của cùng doanh nghiệp với nhau);

(iv) Có tình trạng phí bảo hiểm chưa tương xứng với rủi ro được bảo hiểm, trong đó, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ có thể có hợp đồng bảo hiểm được giao kết với phí bảo hiểm thấp hơn rủi ro nhận bảo hiểm do hạ phí để cạnh tranh lấy khách hàng; lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ có thể có sản phẩm bảo hiểm có phí bảo hiểm cao hơn do phần chi phí cho kênh phân phối cao hơn chi phí rủi ro bảo hiểm,..

(v) Hoạt động của đại lý, môi giới bảo hiểm chưa chuyên nghiệp, vẫn còn tình trạng tư vấn bảo hiểm chưa giải thích đầy đủ thông tin về sản phẩm, tìm hiểu chính xác khả năng tham gia bảo hiểm của bên mua bảo hiểm, xúi giục hay ép buộc tham gia bảo hiểm,...

- Mặc dù năng lực quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm đã được tăng cường, từng bước chuẩn hóa theo chuẩn mực quốc tế, nhất là đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước có thị phần lớn. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp bảo hiểm trong nước có năng lực cạnh tranh thấp do vốn còn nhỏ, quản trị doanh nghiệp yếu, khả năng kiểm soát rủi ro của một số doanh nghiệp bảo hiểm còn hạn chế; chất lượng cán bộ chưa theo kịp và chưa đáp ứng với sự phát triển của thị trường.

Những bất cập trên dẫn đến thị trường bảo hiểm Việt Nam bị phụ thuộc hoàn toàn vào các nhà tái bảo hiểm nước ngoài khi phát triển các sản phẩm bảo hiểm mới hay nhận bảo hiểm cho các công trình, tài sản lớn. Điều này sẽ dẫn đến các hệ lụy lâu dài về rủi ro tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và tính độc lập, chủ quyền của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

**c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

***Một là,*** Luật Kinh doanh bảo hiểm ra đời cách đây 20 năm, khi thị trường bảo hiểm còn non trẻ, cơ quan quản lý cũng mới thành lập, quy mô thị trường còn nhỏ, các sản phẩm, kênh phân phối chưa đa dạng.

Tại thời điểm Luật Kinh doanh bảo hiểm có hiệu lực, có duy nhất Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) được ký kết. Đến nay, đã có 16 Hiệp định liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm đang được đàm phán, trong đó có 12 Hiệp định liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm đã được ký kết.

Sự phát triển mạnh mẽ của thị trường bảo hiểm các nước trên thế giới và khu vực đã tạo khoảng cách với thị trường bảo hiểm Việt Nam, đặc biệt là khoảng cách giữa hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm so với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Các cơ chế chính sách đối với doanh nghiệp bảo hiểm cần được cập nhật, phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước và quốc tế.

***Hai là,*** một số Bộ luật, Luật liên quan trực tiếp đến Luật Kinh doanh bảo hiểm đã được ban hành với một số quy định tác động đến quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm. Trong khi đó, Luật kinh doanh bảo hiểm ban hành năm 2000 và sửa đổi năm 2010, 2019 lại chưa sửa đổi kịp thời để phù hợp với thay đổi của hệ thống pháp luật.

***Ba là,*** nền kinh tế nước ta ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, nhận thức của các tổ chức, cá nhân về bảo hiểm càng ngày càng tăng; sự phát triển của các dịch vụ tài chính mới, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 dẫn đến nhu cầu tham gia bảo hiểm ngày càng lớn, thị trường bảo hiểm ngày càng phát triển, vượt quá khung khổ hiện tại.

Trong khi đó, một số doanh nghiệp bảo hiểm chưa mạnh dạn đầu tư phát triển công nghệ thống tin nên việc ứng dụng thành tựu công nghệ còn chưa đồng đều, chưa sâu; Tình trạng cạnh tranh gay gắt dẫn đến chi phí cho kênh phân phối lớn, từ đó làm tăng chi phí của người tham gia bảo hiểm và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm bảo hiểm được cung cấp, hoặc cạnh tranh hạ phí bảo hiểm dẫn đến giảm chất lượng dịch vụ khách hàng.

**2. Sự cần thiết ban hành Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)**

***Một là,*** thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế- xã hội nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng để đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Trong những năm gần đây, quan điểm của Đảng, Chính phủ về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế,.. rất mạnh mẽ, quyết liệt, xác định rõ tình hình, nguyên nhân, quan điểm chỉ đạo và mục tiêu rõ ràng, các giải pháp đều mang tính căn cơ, giải quyết triệt để, gốc rễ từng vấn đề kinh tế-xã hội. Một số chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ trong những năm gần đây bao gồm: Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 21/8/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 1/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII…

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nêu *“Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính. …Phát triển thị trường bảo hiểm, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá...*”

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đã nêu nhiệm vụ “*Hoàn thiện các quy định pháp luật về lĩnh vực bảo hiểm. Khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế. Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm; thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm*”.

- Quyết định số 242/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” xác định “*sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro; xây dựng các tiêu chí giám sát nhằm đẩy mạnh công tác hậu kiểm thông qua thanh tra, kiểm tra”.*

***Hai là,*** việc sửa đổi Luật kinh doanh bảo hiểm sẽ đáp ứng yêu cầu về sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật có liên quan và yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn, khắc phục những bất cập của cơ chế chính sách và sự tồn tại của thị trường, để có hệ thống cơ chế, chính sách về kinh doanh bảo hiểm đầy đủ, minh bạch, bình đẳng, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam và hướng theo các chuẩn mực quốc tế về quản lý, giám sát bảo hiểm, phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội. Trong đó:

- Chuẩn hóa định chế về hợp đồng bảo hiểm, tôn trọng quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết HĐBH, phù hợp với Bộ Luật dân sự (do đã bỏ chương về hợp đồng bảo hiểm), trong đó, cần có các quy định đặc trưng của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm: (i) nội dung, hình thức, hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm; (ii) các trường hợp đơn phương, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, (iii) thời điểm phát sinh trách nhiệm, (vi) chuyển giao hợp đồng bảo hiểm...); (iv) làm rõ đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản và thiệt hại, bảo hiểm trách nhiệm dân sự; (v) minh bạch trong các thông tin cung cấp khi giao kết hợp đồng bảo hiểm,..

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhằm giảm thiểu tranh chấp phát sinh trong thời gian qua, từ (i) yêu cầu đối với các thông tin cần biết và cung cấp, (ii) các vấn đề liên quan đến trả tiền bảo hiểm; (iii) xử lý HĐBH vô hiệu, chấm dứt; (iv) bổ sung cơ sở cho hợp đồng bảo hiểm nhóm, (v) bổ sung cơ chế giải quyết của trọng tài bảo hiểm theo vụ việc,...

*-* Bổ sung các nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, những điều không được làm đối với doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm.

***Ba là,*** cải cách mạnh mẽ thể chế, vừa đáp ứng yêu cầu hội nhập, vừa đi tắt, đón đầu xu thế của khu vực và thế giới, tạo nền tảng để Việt Nam có thể trở thành thị trường bảo hiểm phát triển của khu vực Châu Á. Quản lý, khai thác huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển đất nước; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh kinh tế hóa nguồn lực, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; tập trung khai thác tối đa tiềm năng khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế-xã hội nói chung và lĩnh vực bảo hiểm nói riêng; tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước thông qua hoạt động hậu kiểm. Trong đó:

- Định hình rõ ràng đối với nhà đầu tư về mô hình, hình thức hoạt động, phạm vi, nội dung hoạt động, điều kiện thành lập của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam;

- Đối với doanh nghiệp đã được cấp phép, được hoàn toàn chủ động trong hoạt động kinh doanh, lựa chọn mô hình hoạt động, phương thức hoạt động, đầu tư tài chính, kể cả đầu tư ra nước ngoài. Đồng thời, thay vì quy định đơn lẻ về chế độ tài chính theo Biên khả năng thanh toán 1 sang mô hình tổng thể gồm 3 trụ cột chính là (i) Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, (ii) Vốn trên cơ sở rủi ro và (iii) Công khai thông tin, nhằm đảm bảo sự an toàn của từng doanh nghiệp bảo hiểm, vì sự phát triển bền vững của cả hệ thống nói chung, bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm.

Đối với thị trường bảo hiểm, việc sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ cho phép các doanh nghiệp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đổi mới mô hình tăng trưởng do chủ động lựa chọn loại hình, phương thức kinh doanh phù hợp với năng lực, đa dạng hóa các phương thức kinh doanh; tiết giảm chi phí do đơn giản hóa thủ tục hành chính và chủ động trong hoạt động kinh doanh; từ đó thúc đẩy sự phát triển của thị trường. Các tổ chức, cá nhân sẽ có thêm nhiều lựa chọn do mọi thông tin đều công khai, minh bạch, nhiều cách thức tiếp cận với doanh nghiệp bảo hiểm; tiết kiệm được chi phí.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM (SỬA ĐỔI)**

**1. Mục tiêu:**

- Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; duy trì sự công bằng, an toàn và ổn định của thị trường bảo hiểm.

- Tạo nền tảng để Việt Nam có thể trở thành thị trường bảo hiểm phát triển của khu vực Châu Á thông qua việc đổi mới mô hình quản lý, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh bảo hiểm, nâng cao chất lượng tăng trưởng của thị trường.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

***Một là,*** thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm xây dựng và phát triển thị trường bảo hiểm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

***Hai là,*** đổi mới mô hình tăng trưởng thông qua đổi mới cung cấp dịch vụ, phương thức kinh doanh và phương thức quản lý Nhà nước; tập trung các nguồn lực để sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm một cách tổng thể, toàn diện, có lộ trình, đảm bảo tính khả thi, công khai, minh bạch, tăng tính chủ động và chịu trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt coi trọng chất lượng và sự an toàn của thị trường; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế để hình thành một hệ thống thị trường bảo hiểm đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước.

***Ba là,*** coi trọng phát triển cả về quy mô và chất lượng; nâng cao năng lực nội tại, duy trì và khơi thông các động lực tăng trưởng; tiếp cận với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế; chú trọng đổi mới, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

***Bốn là,*** cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm kết hợp với việc cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, giữ vững kỷ cương và sự bền vững của thị trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội.

***Năm là,*** kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những chính sách, quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm còn phù hợp với thực tế và đã có tác động tích cực đối với sự phát triển của thị trường bảo hiểm, đồng thời chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý và bảo hộ đối với thị trường bảo hiểm.

***Sáu là,*** bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan; xác định rõ nội dung, nguyên tắc áp dụng Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) và các luật khác có liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM (SỬA ĐỔI)**

Bộ Tài chính đã tổ chức xây dựng Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010, 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cung cấp các luận cứ thực tiễn cho việc xây dựng dự án Luật.

2. Thành lập Ban soạn thảo gồm Trưởng ban là Lãnh đạo Bộ Tài chính và thành viên là đại diện các Bộ, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam, nước ngoài và điều ước, cam kết quốc tế liên quan tới lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm gồm: Hiến pháp năm 2013 và các luật có liên quan như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống rửa tiền...

4. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế: Dịch thuật, rà soát, tổng hợp, so sánh quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của hơn 10 nước trên thế giới, tham khảo tư vấn của chuyên gia nước ngoài.

5. Tổ chức xây dựng dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) và các hồ sơ liên quan, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Đồng thời, đã tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm, các buổi làm việc về dự thảo Luật với cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế. Các ý kiến đóng góp đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình.

6. Đã tổ chức đánh giá, xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); báo cáo rà soát quy định pháp luật có liên quan tới dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi).

7. Ngày , Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định và có Báo cáo số /BC-BTP ngày về thẩm định dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi). Theo đó, Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đã khẳng định dự thảo Luật không có quy định trái Hiến pháp; về cơ bản nội dung dự thảo Luật đã đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với các Luật có liên quan.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi).

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) về cơ bản giữ nguyên bố cục của Luật hiện hành, gồm 7 chương, 168 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung, gồm 11 điều (từ Điều 1 đến Điều 11).

Chương II. Hợp đồng bảo hiểm, gồm 62 điều (từ Điều 12 đến Điều 73).

Chương III. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, gồm 55 điều (từ Điều 74 đến Điều 128).

Chương IV. Đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, gồm 17 điều (từ Điều 129 đến Điều 145).

Chương V. Tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính, gồm 15 điều (từ Điều 146 đến Điều 160).

Chương VI. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, gồm 06 điều (từ Điều 161 đến Điều 166).

Chương VII. Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (từ Điều 167 đến Điều 168).

So với Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành, dự thảo sửa đổi 80 Điều, bổ sung 66 Điều, bãi bỏ 29 Điều và giữ nguyên 22 Điều, trong đó:

a) Nhóm các điều giữ nguyên (22 Điều), chủ yếu là những điều không có bất cập, vướng mắc và vẫn phù hợp với thực tế, như quy định về hợp tác quốc tế, về số tiền bảo hiểm, căn cứ trả tiền bảo hiểm, phương thức bồi thường, thời hạn cấp giấy phép, công bố nội dung giấy phép, cấp giấy phép văn phòng đại diện, năm tài chính, chế độ kế toán,..

b) Nhóm các điều sửa đổi (80 Điều), bao gồm những vấn đề quy định hiện hành nhưng cần điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn, giải quyết những vướng mắc trong thời gian vừa qua, hoặc để phù hợp với hệ thống pháp luật có liên quan, tập trung chủ yếu tại Chương II - Hợp đồng bảo hiểm, và 1 số chương khác (Doanh nghiệp bảo hiểm, về chế độ tài chính, kế toán, về đại lý, môi giới bảo hiểm, về quản lý nhà nước).

c) Nhóm các điều bổ sung (66 Điều), bao gồm những quy định chưa được thể hiện tại Luật hiện hành nhưng thực tế đã có, hoặc có vướng mắc nhưng chưa có căn cứ để giải quyết như các quy định về các nguyên tắc giao kết hợp đồng bảo hiểm, về cung cấp thông tin, về bảo hiểm tạm thời, về người thụ hưởng, về các quyền lợi có thể được bảo hiểm, về phòng chống gian lận bảo hiểm, về giải quyết tranh chấp, về tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, về quản trị rủi ro, về hoạt động nghiệp vụ, về ứng dụng công nghệ thông tin, về các tình huống và biện pháp xử lý doanh nghiệp bảo hiểm gặp khó khăn về tài chính, về vốn trên cơ sở rủi ro và các quy định đi kèm, về cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước,..

**2. Nội dung các chính sách và thể hiện tại Luật**

Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) đã bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa 07 nhóm chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 31/12/2019, cụ thể như sau:

***Một là,*** nhóm chính sách về hoàn thiện các quy định về mô hình tổ chức, điều kiện thành lập, hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm(*nội dung* *bao gồm: Hoàn thiện quy định về điều kiện thành lập và hoạt động, tổ chức bộ máy của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm; mở rộng phạm vi, nội dung hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm; thống nhất các nguyên tắc đối với việc quản trị, điều hành doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm*):

Nhóm chính sách này được cụ thể hóa tại quy định về cấp phép thành lập và hoạt động, đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, theo hướng quy định rõ ràng, linh hoạt điều kiện thành lập doanh nghiệp mới, đồng thời mở rộng phạm vi sang lĩnh vực khác đối với các DNBH đang hoạt động tại Việt Nam, nhưng vẫn đảm bảo chủ đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tận dụng lợi thế, mạng lưới, kinh nghiệm, tiềm lực của chủ đầu tư.

***Hai là,*** nhóm chính sách về hoàn thiện các quy định về mô hình quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm*(nội dung* *bao gồm: Quy định đổi mới quản lý tài chính doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**bao gồm xác định, tính toán, lượng hóa tác động của từng loại rủi ro đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**tự xác định vốn trên cơ sở rủi ro và doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**phải duy trì vốn thực có cao hơn so với vốn trên cơ sở rủi ro theo quy định của Chính phủ; tính toán dự phòng nghiệp vụ, định giá tài sản, đầu tư và báo cáo tài chính có liên quan phù hợp với mô hình quản lý vốn; quản trị rủi ro, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị tài chính; nội dung thông tin công khai, hình thức công khai):*

Nhóm chính sách này được cụ thể hóa tại quy định về Kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro; Tài chính, hạch toán kế toán; Công khai thông tin, theo hướng: (i) Quy định rõ ràng cơ cấu tổ chức hoạt động, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo chặt chẽ trong tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (ii) Chuyển đổi mô hình quản lý tài chính từ Biên khả năng thanh toán 1 sang mô hình vốn trên cơ sở rủi ro theo thông lệ quốc tế, phù hợp với phần lớn các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhằm đánh giá khả năng đáp ứng và yêu cầu vốn tương ứng với biến động về rủi ro và những thay đổi trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.

Bên cạnh đó, cùng với việc tạo cơ chế thông thoáng, chủ động nhất trong hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp; dự thảo Luật đã bổ sung các yêu cầu về công khai thông tin đối với nhà đầu tư, bên mua bảo hiểm và cơ quan quản lý; bổ sung các biện pháp can thiệp sớm từ phía doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức không đáp ứng yêu cầu an toàn về tài chính.

Các nội dung của hai nhóm chính sách trên được thể hiện tại Chương III – Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Chương IV – Đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm; Chương V – Tài chính, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính; với tổng cộng 87 Điều, trong đó chủ yếu là bổ sung với 44 Điều, sửa đổi 32 Điều.

***Ba là,*** nhóm chính sách về hoàn thiện hợp đồng bảo hiểm, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và an toàn cho các giao dịch bảo hiểm(*nội dung* *bao gồm: Các nguyên tắc hợp đồng bảo hiểm; Quy định về giao kết, thực hiện hợp đồng bảo hiểm; Quy định về các loại hợp đồng bảo hiểm; Quy định đặc thù đối với bảo hiểm con người, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm tài sản; quy định về quyền lợi có thể được bảo hiểm*)

Nhóm chính sách này được cụ thể hóa tại quy định về hợp đồng bảo hiểm nhằm phù hợp với Bộ Luật dân sự, theo đó đã sửa đổi, bổ sung 13 Điều về các vấn đề liên quan đến (i) nội dung, hình thức, hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm; (ii) các trường hợp đơn phương, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, (iii) thời điểm phát sinh trách nhiệm, (vi) chuyển giao hợp đồng bảo hiểm...). Chuẩn hóa chế định về hợp đồng bảo hiểm, theo hướng (i) phân loại rõ ràng các loại hợp đồng bảo hiểm; (ii) làm rõ đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản và thiệt hại, bảo hiểm trách nhiệm; (iii) minh bạch trong các thông tin cung cấp; công bằng về quyền và nghĩa vụ khác đối với cả doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm; (iv) trách nhiệm trong trường hợp tái bảo hiểm..;

Đồng thời, thể hiện theo hướng tôn trọng quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm, cụ thể: (i) bổ sung các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm, (ii) quyền thỏa thuận để xây dựng hợp đồng bảo hiểm kết hợp; (iii) bổ sung thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm, (iv) quy định về việc không cho phép doanh nghiệp bảo hiểm được chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trừ trường hợp có thỏa thuận tại hợp đồng,..;

Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể được thể hiện tại Chương II - Hợp đồng bảo hiểm, với tổng cộng 62 Điều, trong đó: sửa đổi 35 Điều, bổ sung 18 Điều, giữ nguyên 9 Điều; thể hiện tại 3 Mục là Quy định chung, Hợp đồng bảo hiểm con người, Hợp đồng bảo hiểm tài sản và thiệt hại, Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm.

***Bốn là,*** nhóm chính sách về khuyến khích sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm chuẩn mực hóa các hoạt động và giao dịch bảo hiểm trên thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hiểm (*nội dung* *bao gồm: doanh nghiệp bảo hiểm**được chủ động nghiên cứu, xây dựng, thiết kế sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm; Khuyến khích áp dụng hoặc tích hợp công nghệ trong việc thiết kế, phát triển và triển khai, phân phối sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm mới; Khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm**liên kết với các đối tác sử dụng công nghệ, tự động hóa, chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật*)

Nhóm chính sách này được cụ thể hóa tại quy định về Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm, Hoạt động nghiệp vụ theo hướng: (i) cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động trong hoạt động kinh doanh, lựa chọn mô hình hoạt động, kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ, chủ động phát triển sản phẩm bảo hiểm mà không cần thủ tục chấp thuận của Bộ Tài chính chính; tự triển khai một số khâu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm hoặc thuê ngoài; (ii) Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin thì cần đáp ứng một số yêu cầu kỹ thuật nhằm bảo mật thông tin khách hàng tham gia bảo hiểm và sự an toàn của toàn hệ thống, theo thông lệ của một số nước trong khu vực (Hồng Kông, Malaysia, Đài Loan).

Các nội dung này được bổ sung hoàn toàn mới (6 điều), thể hiện tại Chương III, mục 4 và 8.

***Năm là,*** nhóm chính sách về bổ sung, hoàn thiện các quy định về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm(*nội dung* *bao gồm: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thị trường bảo hiểm thông qua nghiên cứu và hướng tới việc áp dụng khung tiêu chuẩn năng lực phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của thị trường; Giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện chức năng: (i) đề xuất mức phí sàn, (ii) thẩm định phương pháp định phí bảo hiểm, phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, (iii) thẩm định các yếu tố trong công thức tính toán vốn trên cơ sở rủi, (iv) đào tạo nguồn nhân lực, (v) tổ chức thi, cấp, công nhận chứng chỉ hành nghề, (vi) đóng góp xây dựng cơ chế chính sách, phát triển thị trường*)

Nhóm chính sách này được cụ thể hóa tại quy định về quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi 1 điều), nhằm tạo căn cứ pháp lý cho việc tự thực hiện hoặc ủy thác thực hiện các chức năng này.

***Sáu là,*** nhóm chính sách về Hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, đề phòng hạn chế tổn thất, phòng ngừa gian lận bảo hiểm, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp*(nội dung* *bao gồm: Quy định về đề phòng hạn chế tổn thất; phòng ngừa, hạn chế đối với các hành vi gian lận trong kinh doanh bảo hiểm; giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm)*

Nhóm chính sách này được bổ sung mới toàn bộ (8 Điều) tại quy định về Đề phòng hạn chế tổn thất, phòng chống gian lận bảo hiểm, giải quyết tranh chấp

***Bảy là,*** nhóm chính sách về hoàn thiện quy định về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho phát triển bảo hiểm *(nội dung* *bao gồm: Quy định về thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quá trình quản lý, giám sát; các biện pháp can thiệp của cơ quan quản lý trong trường hợp kết quả tính toán cho thấy DNBH có nguy cơ không đáp ứng yêu cầu về vốn trên cơ sở rủi ro; giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công việc liên quan đến thủ tục hành chính như: quy tắc, điều khoản, tính phí bảo hiểm, trích lập dự phòng, phê chuẩn, chấp thuận nội dung, phạm vi hoạt động; cơ sở pháp lý cho việc kết nối liên thông giữa bảo hiểm và các ngành, lĩnh vực khác)*

Nhóm chính sách này được được cụ thể hóa tại quy định về Khả năng thanh toán và các biện pháp can thiệp (bổ sung 10 điều, sửa đổi 3 điều); Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm (bổ sung 3 điều, sửa đổi 2 điều).

**3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản:**

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật và nội dung 07 nhóm chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 31/12/2019, dự án Luật bao gồm các nội dung sửa đổi (80 Điều), bổ sung (66 Điều), thể hiện chủ yếu như sau:

**a) Những quy định chung**

- Về đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng của Luật bao gồm Tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn, thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức nhận ủy thác dịch vụ thuê ngoài của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua môi trường mạng; Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm; Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kinh doanh bảo hiểm.

- Về giải thích từ ngữ: Sửa đổi, chuẩn hóa 07 thuật ngữ, bổ sung 7 thuật ngữ trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp hơn với thực tiễn và pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

- Về nguyên tắc áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm, các luật có liên quan và điều ước quốc tế: Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm ưu tiên áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm khi giữa Luật Kinh doanh bảo hiểm và luật liên quan có quy định khác nhau về cùng một vấn đề liên quan đến hoạt động hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Về chính sách của Nhà nước: Bổ sung các chính sách phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam, bao gồm: đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện nhà đầu tư tham gia góp vốn, thành lập doanh nghiệp bảo hiểm; Phát triển thị trường bảo hiểm toàn diện, an toàn và lành mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của nền kinh tế và dân cư; bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng những sản phẩm bảo hiểm đạt tiêu chuẩn quốc tế; Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp bảo hiểm nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, nhằm tạo thuận lợi nhất cho bên mua bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, đồng thời đảm bảo an toàn an ninh mạng; Công khai, minh bạch, tăng cường quản lý, giám sát nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, bên mua bảo hiểm, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành bảo hiểm.

- Về nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Bổ sung nguyên tắc doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; phải đảm bảo các yêu cầu về tài chính để thực hiện các cam kết của mình đối với bên mua bảo hiểm; các bên tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm phải trung thực tuyệt đối, được tự nguyện thỏa thuận, công khai, minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc khác quy định tại Luật này.

- Về bảo hiểm bắt buộc: Sửa đổi theo hướng bổ sung các trường hợp quy định tại luật khác thì các doanh nghiệp bảo hiểmvà bên mua bảo hiểm tự thỏa thuận về quy tắc, điều khoản, biểu phí.

**b) Hợp đồng bảo hiểm**

- Về quy định chung: Sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại hợp đồng bảo hiểm, nội dung hợp đồng bảo hiểm, thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm vô hiệu, chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, trách nhiệm trong trường hợp tái bảo hiểm, thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường; Bổ sung các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trách nhiệm cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm, trách nhiệm cung cấp thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm,

- Về hợp đồng bảo hiểm con người: Sửa đổi, bổ sung quy định về thông báo tuổi trong bảo hiểm nhân thọ, giao kết hợp đồng bảo hiểm con người cho trường hợp chết để phù hợp với Bộ luật dân sự; Bổ sung thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm, quy định về việc không cho phép doanh nghiệp bảo hiểm được chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trừ trường hợp có thỏa thuận tại hợp đồng, về người thụ hưởng, hợp đồng bảo hiểm nhóm

- Về hợp đồng bảo hiểm tài sản và thiệt hại: Bổ sung quy định về quyền lợi có thể được bảo hiểm; sửa đổi, bổ sung quy định về hợp đồng bảo hiểm tài sản trên giá trị, chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn để doanh nghiệp bảo hiểm có thể chủ động thực hiện quyền thế quyền.

- Về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự: Sửa đổi quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm khi người được bảo hiểm có hành vi gây thiệt hại cho người thứ ba theo Bộ luật dân sự.

- Về đề phòng hạn chế tổn thất: Bổ sung quy định về Nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm khi xảy ra tổn thất, Đề phòng, hạn chế tổn thất của doanh nghiệp bảo hiểm.

- Về phòng chống gian lận bảo hiểm: Bổ sung quy định doanh nghiệp bảo hiểmcó trách nhiệm xây dựng quy trình khai thác, thẩm định, bồi thường để xác định, đánh giá đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết về người được bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm, người thụ hưởng bảo hiểm, hồ sơ, tài liệu có liên quan trước khi có quyết định bảo hiểm, chi trả tiền/bồi thường bảo hiểm, phòng chống gian lận bảo hiểm, rửa tiền, tài trợ khủng bố.

- Về giải quyết tranh chấp: Bổ sung quy định về hình thức giải quyết tranh chấp, trọng tài bảo hiểm, tiêu chuẩn trọng tài viên bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của trọng tài bảo hiểm, phán quyết trọng tài bảo hiểm

**c) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm**

- Về cấp giấy phép thành lập và hoạt động: Bổ sung phạm vi hoạt động sang một số sản phẩm bảo hiểm thuộc lĩnh vực bảo hiểm khác cho doanh nghiệp bảo hiểm; sửa đổi, bổ sung điều kiện cấp phép thành lập và hoạt động theo hướng cho phép các tập đoàn tài chính có hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đơn giản điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểmđã được cấp giấy phép tại Việt Nam muốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểmmới; bỏ tài liệu về quy tắc, điều khoản, biểu phí tại hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động; bỏ yêu cầu phải chấp thuận đối với đóng, mở, thay đổi địa điểm đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và thay bằng hình thức thông báo Bộ Tài chính trước khi có thay đổi,..

- Về tổ chức hoạt động: Bổ sung toàn bộ quy định tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, bao gồm các hiện diện thương mại (trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện,..), cơ cấu tổ chức và về những người quản lý phải có của doanh nghiệp bảo hiểm, các nguyên tắc phân công, đảm nhiệm chức vụ nhằm tránh kiêm nhiệm nhiều, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Chuyên gia tính toán nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của bên mua bảo hiểm.

- Về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro: Bổ sung toàn bộ các quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình, xác định, đánh giá, đo lường, giám sát, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm.

- Về hoạt động nghiệp vụ: Bổ sung toàn bộ các quy định về việc cho phép doanh nghiệp bảo hiểmchủ động trong việc thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm, Bộ Tài chính chỉ phê chuẩn phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ và phương pháp tính phí; bổ sung quy định điều kiện trong trường hợp thuê ngoài và những điều không được phép trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Về chuyển giao hợp đồng bảo hiểm: Sửa đổi quy định về việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo hướng bổ sung trường hợp Bộ Tài chính chỉ định nếu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểmkhông đáp ứng yêu cầu về an toàn tài chính, bổ sung các điều kiện chuyển giao theo hướng nếu không đồng ý, bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm và nhận lại giá trị hoàn lại/giá trị tài khoản của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm hưu trí hoặc phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kì/sinh kỳ thuộc bảo hiểm nhân thọ.

- Về các biện pháp can thiệp: Bổ sung toàn bộ quy định trong trường hợp khó khăn phải áp dụng biện pháp can thiệp, các biện pháp cải thiện tình trạng khó khăn, trường hợp đặt doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm vào tình trạng bị kiểm soát, quyết định đặt doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm vào tình trạng bị kiểm soát, biện pháp thực hiện trong quá trình kiểm soát; bổ sung quy định cho phép sử dụng và cho vay từ tiền ký quỹ; thành lập Ban kiểm soát đặc biệt, thẩm quyền của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm bị kiểm soát, trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm bị kiểm soát, chấm dứt việc đặt doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm vào tình trạng kiểm soát, thẩm quyền quyết định cơ cấu lại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm bị kiểm soát, đánh giá tổng thể thực trạng doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm bị kiểm soát.

- Về công khai thông tin: Bổ sung yêu cầu công khai thông tin định kỳ (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Báo cáo khả năng thanh toán và quản trị rủi ro doanh nghiệp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông,..); bổ sung yêu cầu công khai thông tin thường xuyên (thông tin về hồ sơ doanh nghiệp, thông tin về hoạt động nghiệp vụ, thông tin về quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; thông tin về hoạt động đầu tư, thông tin về quản lý tài sản – trách nhiệm, thông tin về an toàn vốn); Bổ sung yêu cầu công khai thông tin bất thường khi phát hiện gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến giải quyết quyền lợi bảo hiểm có thể ảnh hưởng đến toàn ngành bảo hiểm,..

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Bổ sung nội dung, nguyên tắc khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; bổ sung quy định yêu cầu đối với doanh nghiệp bảo hiểm(Đối với các hoạt động cốt lõi: phải đáp ứng yêu cầu về vốn, khả năng thanh toán, người quản lý điều hành, hoạt động nghiệp vụ, quản trị rủi ro, công khai thông tin; hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý; Toàn bộ máy chủ, hệ thống lưu trữ và khôi phục dữ liệu, thông tin về khách hàng, hợp đồng bảo hiểm,.. phải đặt tại Việt Nam; đối với giao dịch bảo hiểm có ứng dụng công nghệ cao: đáp ứng điều kiện về công khai thông tin, về hệ thống tự động, có quy trình, thủ tục xác nhận thông tin, đáp ứng quy định pháp luật về giao dịch điện tử, an ninh mạng); Bổ sung các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm có thể được cung cấp qua môi trường mạng (hiển thị thông tin về doanh nghiệp, tư vấn về quy tắc, điều khoản, của một số sản phẩm bảo hiểm, cung cấp mức phí bảo hiểm, so sánh phí bảo hiểm và điều khoản tương ứng của cùng loại sản phẩm bảo hiểm, mời chào và thu thập thông tin cá nhân của khách hàng với mục đích cung cấp dịch vụ bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, xử lý các khiếu nại hoặc vấn đề bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm, chi trả quyền lợi bảo hiểm,..) và yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ.

**d) Đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm**

- Về đại lý bảo hiểm: Sửa đổi, bổ sung quy định về Điều kiện hoạt động đại lý bảo hiểm, Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, của đại lý bảo hiểm; Bổ sung quy định về nguyên tắc hoạt động của đại lý, những điều đại lý bảo hiểm không được làm, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

- Về doanh nghiệp môi giới bảo hiểm: Bổ sung khái niệm hoạt động môi giới bảo hiểm (môi giới bảo hiểm gốc, môi giới tái bảo hiểm), quyền của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động môi giới bảo hiểm (những điều không được làm).

- Về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm: Sửa đổi, bổ sung theo hướng chỉ quy định các hoạt động dịch vụ phụ trợ bảo hiểm theo cam kết CPTPP, sửa đổi khái niệm phù hợp cam kết WTO (được cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, nhằm hỗ trợ trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm), nguyên tắc cung cấp dịch vụ phụ trợ.

**đ) Tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo**

- Về vốn: Sửa đổi theo hướng phân loại rõ ràng từng loại vốn của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểmtrong quá trình hoạt động kinh doanh, bổ sung khái niệm vốn thực có; bổ sung yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn nhằm đảm bảo vốn tương ứng với quy mô và mức độ rủi ro của các nhóm rủi ro cơ bản, bao gồm: rủi ro từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, rủi ro từ hoạt động đầu tư, rủi ro từ hoạt động điều hành chung, rủi ro từ các đối tác khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.

- Về dự phòng nghiệp vụ: Bổ sung các yêu cầu trích lập dự phòng nghiệp vụ, bao gồm tương ứng với phần trách nhiệm đã cam kết theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm; tách biệt giữa các hợp đồng bảo hiểm giao kết trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam và các hợp đồng bảo hiểm giao kết ngoài phạm vi lãnh thổ, kể cả trong cùng một nghiệp vụ, sản phẩm bảo hiểm; phải luôn có tài sản tương ứng với dự phòng nghiệp vụ đã trích lập; phải sử dụng chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính để tính toán, trích lập dự phòng nghiệp vụ; phải thường xuyên rà soát, đánh giá việc trích lập dự phòng nghiệp vụ; kịp thời có các biện pháp nhằm đảm bảo trích lập đầy đủ dự phòng để chi trả cho các trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.

- Về hoạt động đầu tư: Bãi bỏ quy định về danh mục đầu tư do áp dụng mô hình vốn tương ứng với quy mô và mức độ rủi ro; bổ sung quy định về các nguồn vốn đầu tư, nguyên tắc đầu tư và những điều không được làm như đầu tư vào kim loại quý, vào tài sản vô hình, vào chứng khoán phái sinh,.. nhằm đảm bảo an toàn, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm; bổ sung quy định về đầu tư ra nước ngoài, định giá tài sản đầu tư.

- Về tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm: Bổ sung yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải tách, ghi nhận và theo dõi riêng đối với nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm thu được của bên mua bảo hiểm; doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động đầu tư, kết quả hoạt động kinh doanh tương ứng; nguồn phí bảo hiểm thu được của bên mua bảo hiểm từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài; doanh thu, chi phí, dự phòng, các khoản chi phí tương ứng.

- Về kiểm toán độc lập: Bổ sung quy định yêu cầu thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm đối với Báo cáo tài chính, Báo cáo tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm, Báo cáo đánh giá khả năng thanh toán và rủi ro; bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm: Tuân thủ quy định của pháp luật, Sử dụng chuyên gia tính toán; chuyên gia về quản trị rủi ro và các chuyên gia khác tương ứng với nội dung kiểm toán; Giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm trong trường hợp có yêu cầu của Bộ Tài chính; Thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính trường hợp phát hiện có sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật, có gian lận bảo hiểm hoặc có giao dịch bất thường ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn tài chính hoặc quyền lợi của người tham gia bảo hiểm; Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật,..

- Về báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ, báo cáo bất thường: Bổ sung quy định báo cáo khi xảy ra những diễn biến bất thường có nguy cơ mất khả năng thanh toán, uy tín doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; khi không đáp ứng yêu cầu về tài chính theo quy định.

- Về khả năng thanh toán: Bãi bỏ quy định về biên khả năng thanh toán lớn hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu theo mô hình Biên khả năng thanh toán 1, thay thế bằng quy định tỷ lệ an toàn vốn từ 100% trở lên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính phù hợp với mô hình vốn tương ứng quy mô và mức độ rủi ro.

**e) Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm**

- Về cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm: Bổ sung nguyên tắc hợp pháp, cởi mở và công bằng; thực hiện quản lý, giám sát ngành bảo hiểm theo quy định của Luật này và các quy định pháp lý có liên quan; đảm bảo duy trì trật tự thị trường bảo hiểm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm và người thụ hưởng; bổ sung việc giao Chính phủ quy định khung năng lực, tiêu chuẩn; Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện chức năng đề xuất mức phí sàn, thẩm định phương pháp định phí bảo hiểm, phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, thẩm định các yếu tố trong công thức tính toán vốn trên cơ sở rủi,..; Bộ Tài chính xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát.

- Về cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước: Bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc phối hợp quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Về quyền hạn trong quản lý, giám sát khẩn cấp: Bổ sung các quyền hạn như: Bộ Tài chính có quyền yêu cầu các cổ đông, thành viên góp vốn của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan trong thời hạn nhất định; nếu cổ đông, thành viên góp vốn có giao dịch gây thiệt hại nghiêm trọng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Bộ Tài chính có quyền yêu cầu khắc phục; trong quá trình thực hiện chức năng quản lý, giám sát, Bộ Tài chính có quyền yêu cầu người quản trị, điều hành, cán bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm giải thích các vấn đề có liên quan trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Bổ sung các biện pháp trong trường hợp khẩn cấp (kiểm tra, thanh tra, tiếp cận hồ sơ, làm việc với các cơ quan có liên quan, sao chép các tài liệu, tìm hiểu thông tin về tài khoản, yêu cầu phong tỏa).

**g) Điều khoản thi hành**

- Về chuyển tiếp: Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoàn thiện hệ thống, đào tạo cán bộ, dự thảo cho phép trong thời hạn năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm được cấp phép trước ngày Luật này có hiệu lực phải đáp ứng các điều kiện về vốn pháp định, vốn tương ứng với quy mô kinh doanh và rủi ro, quản trị rủi ro theo quy định của Luật này.

- Về hiệu lực thi hành: Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi). Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

*(1) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính; (2) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), bản chụp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan; (4) Đề cương dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (5) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đề nghị xây dựng Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, Cục QLBH. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **Huỳnh Quang Hải** |

1. Nguồn: Viện nghiên cứu Swiss Re, Sigma số 3/2019. [↑](#footnote-ref-1)